

Số: 977 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ
Quỹ hỗ trợ hộ gia đình thu nhập thấp phát triển kinh tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ hỗ trợ hộ gia đình thu nhập thấp phát triển kinh tế và đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ hỗ trợ hộ gia đình thu nhập thấp phát triển kinh tế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ hỗ trợ hộ gia đình thu nhập thấp phát triển kinh tế hoạt động theo Điều lệ của Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

Quỹ hỗ trợ hộ gia đình thu nhập thấp phát triển kinh tế có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự lo kinh phí, phương tiện hoạt động.

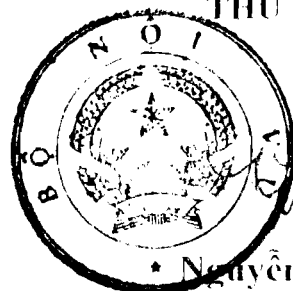
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ hộ gia đình thu nhập thấp phát triển kinh tế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



★ Nguyễn Tiên Đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ HỖ TRỢ
HỘ GIA ĐÌNH THU NHẬP THẤP PHÁT TRIỂN KINH TẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 9.11/QĐ-BNV
ngày 17 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC, PHẠM
VI HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA QUỸ

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: Quỹ hỗ trợ hộ gia đình thu nhập thấp phát triển kinh tế.
2. Tên giao dịch tiếng Anh: Foundation to Supports Low-income Households and Economy Development.
3. Tên tiếng Anh viết tắt: Foundation SLHED

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Quỹ

1. Quỹ hỗ trợ hộ gia đình thu nhập thấp phát triển kinh tế (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức xã hội, hoạt động không vì lợi nhuận, nhằm mục đích giảm thiểu rủi ro, cải thiện, nâng cao điều kiện sống và kỹ năng kinh doanh cho các hộ gia đình, đặc biệt các hộ gia đình nghèo hoặc gặp nhiều khó khăn, rủi ro trong phát triển kinh tế tại các vùng nông thôn, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

2. Quỹ được hình thành từ nguồn vốn đóng góp ban đầu của các sáng lập viên và tự tạo vốn trên cơ sở các hoạt động dịch vụ, vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ, các khoản đóng góp hoàn toàn tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế hộ gia đình Việt Nam, thông qua việc nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, các kinh nghiệm, mô hình sản xuất và các kỹ năng phát triển kinh doanh phát triển cộng đồng, phát huy vai trò quan trọng của kinh tế hộ gia đình trong hội nhập kinh tế quốc tế đóng góp vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:
 - a) Không vì mục đích lợi nhuận;

b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của mình;

c) Theo Điều lệ của Quỹ đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

2. Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản nội tệ và ngoại tệ tại ngân hàng và biểu tượng riêng.

4. Trụ sở của Quỹ đặt tại Hà Nội.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Quỹ có 05 sáng lập viên thành lập Quỹ gồm các ông (bà):

1. Ông: Nguyễn Thanh Hà

Sinh ngày: 23/3/1978 tại xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

Quê quán: thôn Gà, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

CMTND số: 011827003 do Công an Hà Nội cấp ngày 09/05/ 2006.

Hộ khẩu thường trú: thôn Gà, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

2. Bà: Trần Thị Thu Hiền

Sinh ngày: 27/12/1974 tại xã Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định.

Quê quán: xã Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

CMTND: 012409864 do Công an Hà Nội cấp ngày 23/02/2001.

Hộ khẩu thường trú: tổ 5, Đại Đồng, Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội.

3. Ông: Nguyễn Văn Ga

Sinh ngày: 07/02/1973.

Quê quán: xã Minh Châu, Yên Mỹ, Hưng Yên.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

CMTND số: 012014013 do Công an Hà Nội cấp ngày 20/03/1997.

Hộ khẩu thường trú: số 5 – B10- tập thể Viện thổ nhưỡng nông hóa, Đông Ngạc, Từ Liêm, Hà Nội.

4. Ông: Bùi Quang Chung

Sinh ngày: 03/01/1971.

Quê quán: xã Đông Trung, Tiên Hải, Thái Bình.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

CMTND số: 011553160 do Công an Hà Nội cấp ngày 26/02/2002.

Hộ khẩu thường trú: 511-512 Nhà D1, TT Hồ Việt Xô, Tây Kết, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

5. Ông: Ngô Hồng Nam

Sinh ngày: 18/9/1980.

Quê quán: xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

CMTND số 011876676 do Công an Hà Nội cấp ngày 30/12/2007.

Hộ khẩu thường trú: đội 9, Xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 5. Chức năng của Quỹ

1. Sử dụng nguồn vốn ban đầu do các sáng lập viên thành lập Quỹ đóng góp và các nguồn lực khác do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tự nguyện đóng góp cho Quỹ để hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hộ gia đình Việt Nam có thu nhập thấp phát triển kinh tế phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ.

2. Vận động, khuyến khích và nâng cao tinh thần trách nhiệm xã hội của cộng đồng, góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các vùng, miền; giữa các dân tộc, nhóm dân cư và giúp đỡ các hộ gia đình phát triển kinh tế, góp phần thực hiện thành công chủ trương xóa đói, giảm nghèo của Đảng và Nhà nước ta.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận. Khai thác, sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tiền và tài sản huy động vào Quỹ.

2. Trong quá trình hoạt động, Quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức tuyên truyền, vận động quyền góp, vận động tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước hỗ trợ theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

4. Nghiên cứu ứng dụng các chương trình, dự án, phát hiện, đánh giá và xây dựng các mô hình phát triển kinh doanh nhằm cải thiện tích cực chất lượng và hoạt động phát triển kinh tế của các hộ gia đình một cách bền vững trong điều kiện hội nhập.

5. Giữ vai trò cầu nối, tìm kiếm các nguồn đầu tư, trong đó đặc biệt chú ý đến các nguồn tài chính do các tổ chức tài chính quy mô nhỏ cung cấp, bao gồm cả việc đào tạo và nâng cao kỹ năng kinh doanh, các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình, tiếp cận các tiến bộ trong ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Trợ giúp, vận động, giới thiệu các tổ chức, nhà khoa học trực tiếp nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ và dịch vụ tạo điều kiện cho các hộ gia đình thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh.

7. Thực hiện trợ giúp thông qua các hoạt động đào tạo, huấn luyện cung cấp tài liệu, hỗ trợ giống, vật tư, xây dựng và nhân rộng các mô hình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư hoạt động có hiệu quả cho các hộ gia đình, đồng thời tổ chức các dịch vụ, hội chợ để trợ giúp các hộ gia đình trong việc xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, nhất là nông, lâm, thủy đặc sản của các hộ gia đình; cung cấp thông tin thị trường.

8. Cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh như tiếp thị, tập huấn và cung cấp các kỹ năng quản lý tài chính giúp các hộ gia đình phát triển kinh doanh và kiểm soát các chi phí cũng như sử dụng vốn vay có hiệu quả.

9. Được tổ chức mạng lưới cộng tác viên để tạo, tìm kiếm nguồn tài chính cho Quỹ và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

10. Tổ chức các lớp đào tạo, tư vấn và giúp các hộ gia đình tìm kiếm các ý tưởng, lập dự án kinh doanh và giúp họ tiếp cận các nguồn vốn để phát triển kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hoặc hỗ trợ trực tiếp cho các chương trình, đề tài, dự án, ý tưởng kinh doanh có tính khả thi cao của các hộ gia đình phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ;

11. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Thường trực Hội đồng quản lý Quỹ.
3. Ban Kiểm soát Quỹ.

4. Giám đốc điều hành Quỹ và các bộ phận chuyên môn.

5. Văn phòng đại diện, chi nhánh.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên do sáng lập viên thành lập Quỹ đề cử. Việc thay đổi thành viên, xem xét bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do sáng lập viên thành lập Quỹ xem xét, quyết định phù hợp với quy định của pháp luật. Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 5 năm, trừ trường hợp người đó từ chức, không đủ tư cách hoặc bị bãi nhiệm trước khi hết nhiệm kỳ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Thông qua kế hoạch, phương hướng hoạt động của Quỹ;

b) Thông qua danh sách các đối tượng được tuyển chọn tài trợ;

c) Huy động các nguồn vốn hợp pháp cho Quỹ;

d) Quyết định tổ chức các hoạt động xã hội để gây Quỹ;

đ) Kiểm tra, xem xét, xác định phương châm điều hành và kế hoạch hoạt động của Quỹ;

e) Xác định cơ cấu tổ chức của Quỹ;

g) Bầu Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;

h) Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ;

i) Ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy định về sử dụng nguồn thu của Quỹ;

k) Phê duyệt báo cáo tài chính của Quỹ và kế hoạch tài chính của năm tiếp theo;

l) Tổ chức thực hiện quyết định sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, đổi tên, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động và giải thể Quỹ theo quy định tại Điều 19 của Điều lệ này;

m) Kiểm tra, giám sát việc thu chi tài chính và quyết toán của Quỹ;

n) Quyết định những vấn đề khác theo Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và quyết định tất cả vấn đề liên quan đến Quỹ;

b) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 06 tháng một lần;

c) Nếu có vấn đề phát sinh, bất cứ thành viên nào trong Hội đồng quản lý Quỹ cũng có thể triệu tập họp Hội đồng bằng cách gửi thư thông báo trước ít nhất một tuần cho các thành viên còn lại;

d) Các quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên tán thành.

Điều 9. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ đưa ra quyết định tại các cuộc họp của mình với điều kiện phải có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ trở lên tham gia, các quyết định này có hiệu lực khi ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên tán thành. Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ sẽ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp.

2. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được triệu tập và tổ chức theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp đặc biệt, cuộc họp bất thường được tổ chức theo yêu cầu của tối thiểu 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền chủ trì cuộc họp.

4. Việc triệu tập cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được thông báo đến toàn bộ thành viên của Hội đồng tối thiểu trước 10 ngày.

5. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải được tổ chức tại địa điểm của trụ sở đã đăng ký. Trong trường hợp có sự thống nhất của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, cuộc họp có thể được tổ chức tại địa điểm khác.

Điều 10. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu trên 1/2 (một phần hai) số thành viên hội đồng tán thành, là người đại diện cao nhất của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Điều hành, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, bổ nhiệm: Giám đốc; Phó giám đốc điều hành Quỹ; Trưởng, Phó trưởng Ban Kiểm soát Quỹ và các bộ phận chuyên môn, người phụ trách Kế toán Quỹ. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cùng nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu trên 1/2 (một phần hai) số thành viên tán thành, giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo chỉ

đạo của Chủ tịch và trong trường hợp cần thiết, theo sự uỷ quyền của Chủ tịch, thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì và điều hành các cuộc họp, điều hành việc triển khai nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác của một thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thành lập và bổ nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ gồm Trưởng ban, 01 (một) Phó ban và tối thiểu 01 (một) thành viên.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Quỹ:

a) Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật liên quan;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm soát các hoạt động và tình hình tài chính của Quỹ.

c) Tiếp nhận, đề xuất, tham mưu cho Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Điều 13. Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ và các bộ phận chuyên trách

1. Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam và do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; nhiệm kỳ Giám đốc Quỹ không quá 5 (năm) năm. Giám đốc Quỹ là người đại diện trước pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Quỹ.

2. Chức năng và quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Thực hiện theo đúng kế hoạch đã được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, điều hành và quản lý các hoạt động thường xuyên của Quỹ;

c) Tuân thủ Điều lệ Quỹ, quản lý tài chính và tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Báo cáo định kỳ các hoạt động về tài chính, tài sản của Quỹ với các thành viên sáng lập, với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Ký các văn bản trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm được giao và chịu trách nhiệm về những văn bản đã ký; làm chủ tài khoản Quỹ.

3. Phó Giám đốc Quỹ là người được Giám đốc lựa chọn đề cử lên Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm. Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp việc Giám đốc, hoàn thành nhiệm vụ được Giám đốc giao, thay mặt Giám đốc giải

quyết các công việc của Quỹ khi Giám đốc vắng mặt và được Giám đốc ủy quyền điều hành bằng văn bản khi vắng mặt.

4. Phụ trách kế toán của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và căn cứ vào tiêu chuẩn do Bộ Tài chính quy định.

5. Các bộ phận chuyên trách do Giám đốc điều hành Quỹ đề nghị trong phạm vi quyền hạn được Hội đồng quản lý Quỹ quy định và do Chủ tịch Hội đồng quyết định, hoạt động dưới sự quản lý của Hội đồng quản lý Quỹ, bao gồm: Văn phòng, các phòng nghiệp vụ, chuyên môn.

Điều 14. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Khi cần thiết, Quỹ có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại khu vực khác ngoài nơi đặt trụ sở chính theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản lý Quỹ quy định về trách nhiệm, quyền hạn của chi nhánh và văn phòng đại diện.

Chương IV QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 15. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn tiền và tài sản đóng góp ban đầu của sáng lập viên thành lập Quỹ.

2. Thu từ các khoản đóng góp tự nguyện hoặc tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tiền và tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủy quyền cho Quỹ tài trợ có mục đích theo địa chỉ cụ thể, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Thu từ lãi suất tiền gửi ngân hàng (từ tiền gửi định kỳ) hoặc lãi từ các hoạt động tài chính khác theo quy định của pháp luật.

5. Thu từ các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

Các kế hoạch tài chính về huy động, quản lý quỹ được ưu tiên quyết định theo ý kiến của thành viên sáng lập Quỹ.

Điều 16. Sử dụng Quỹ

1. Chỉ cho hoạt động để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ theo quy định tại các Điều 5, 6 Điều lệ này.

2. Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch hướng đến các đối tượng của Quỹ.

3. Tài trợ theo sự uỷ nhiệm của tổ chức, cá nhân và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.

4. Chi hoạt động quản lý Quỹ; chi phí duy trì trang web, cập nhật thông tin, in ấn, quảng bá, tuyên truyền cho hoạt động của Quỹ.

5. Việc sử dụng Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định, trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

Điều 17. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Chi lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ.

2. Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định.

3. Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có).

4. Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ.

5. Chi thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, điện thoại, internet, nước, nhiên liệu, vệ sinh, môi trường...).

6. Chi công tác phí khi đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ.

7. Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hoá; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ v.v..).

8. Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

9. Các nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ tối đa không quá 5% (năm phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng). Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho công tác quản lý vượt quá 5% trên tổng số thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi hoạt động quản lý Quỹ trong năm, sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

Điều 18. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Quỹ phải tổ chức và thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, chấp hành các chế độ, quy định về hoá đơn chứng từ kế toán.

2. Mở sổ ghi đầy đủ danh sách, số tiền, hiện vật mà các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho Quỹ cũng như được nhận tài trợ của Quỹ.

3. Lập và gửi đầy đủ, đúng thời hạn các báo cáo tài chính theo định kỳ và quyết toán hàng năm của Quỹ theo quy định cho cơ quan cho phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, quản lý và sử dụng Quỹ của cơ quan tài chính có trách nhiệm quản lý Quỹ. Cung cấp các thông tin cần thiết

cho các cơ quan quản lý của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

5. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ tình hình tài chính của Quỹ.

6. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình hoạt động tài chính của Quỹ hàng quý, năm, cụ thể như sau:

a) Quy chế hoạt động và cơ chế tài chính của Quỹ;

b) Kế hoạch tài chính hàng năm, trong đó chi tiết các khoản thu, chi có quan hệ với ngân sách nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền;

c) Kết quả hoạt động của Quỹ;

d) Danh sách, số tiền, hiện vật mà các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho Quỹ cũng như được nhận tài trợ của Quỹ;

e) Báo cáo tài chính hàng quý của Quỹ theo từng nội dung thu, chi;

g) Quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Quỹ phải thực hiện các quy định có liên quan đến tổ chức kế toán, hạch toán theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ kế toán - thống kê và theo Quy chế quản lý tài chính Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 19. Xử lý tài sản của Quỹ khi sáp nhập, hợp nhất; chia, tách, giải thể, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động

Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể; tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động, việc xử lý tài sản của Quỹ phải tuân theo Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương V

VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ CỦA QUỸ

Điều 20. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và ở nước ngoài nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, của Điều lệ Quỹ, đồng thời cập nhật trên mạng đề công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp ủng hộ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định tổ chức các cuộc vận động đóng góp, vận động khắc phục khó khăn và Quỹ có trách nhiệm quản lý, phân phối và báo cáo với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và nhà tài trợ theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Đối với khoản tài trợ, quyên góp, ủng hộ khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai, cứu trợ khẩn cấp thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ

Điều 21. Nguyên tắc và hình thức vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức, của cá nhân, tổ chức phải dựa trên nguyên tắc tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để ép buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho hoạt động của Quỹ phải được công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Đối tượng nhận hỗ trợ của Quỹ

Đối tượng hướng đến chủ yếu của Quỹ là các hộ nghèo, hộ có thu nhập thấp như sau:

1. Các đối tượng là hộ nghèo:

a) Khu vực nông thôn, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn: những hộ có mức thu nhập bình quân từ 400.000 đồng/người/tháng (4.800.000 đồng/người/năm) trở xuống;

b) Khu vực thành thị: những hộ có mức thu nhập bình quân từ 500.000 đồng/người/tháng (từ 6.000.000 đồng/người/năm) trở xuống.

2. Các hộ có thu nhập thấp (cận nghèo):

a) Khu vực nông thôn: những hộ có mức thu nhập bình quân từ 401.000 đến 520.000 đồng/người/tháng;

b) Khu vực thành thị: những hộ có mức thu nhập bình quân từ 501.000 đến 650.000 đồng/người/tháng.

3. Căn cứ vào điều kiện, tình hình cụ thể việc xác định tiêu chuẩn hộ gia đình thuộc đối tượng thụ hưởng của Quỹ sẽ được điều chỉnh phù hợp với từng thời kỳ.

Điều 23. Điều kiện và thời gian xét tài trợ

1. Các hộ gia đình thuộc đối tượng quy định tại Điều 22 Điều lệ này có ý tưởng, lập dự án kinh doanh hoặc có các chương trình, đề tài, dự án có tính khả thi cao để phát triển kinh tế hộ gia đình, phù hợp với tôn chỉ, mục đích và khả năng tài chính của Quỹ, có đơn xin được Quỹ tài trợ.

2. Có phương án sử dụng nguồn tài trợ gửi về Quỹ.

3. Có xác nhận hộ nghèo, hộ có thu nhập thấp của cấp có thẩm quyền.

4. Việc xét cấp tài trợ được tiến hành thường xuyên, thời hạn xét cấp tài trợ là 05 ngày/01 hồ sơ/01 hộ kể từ ngày nhận được hồ sơ xin tài trợ.

Điều 24. Mức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ tối đa đối với hộ nghèo và hộ có thu nhập thấp ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn không quá 10.000.000 đồng/1năm/1 hộ.

2. Mức hỗ trợ tối đa đối với hộ nghèo và hộ thu nhập thấp ở khu vực thành thị không quá 15.000.000 đồng/1năm/1 hộ.

3. Căn cứ vào điều kiện, tình hình cụ thể và khả năng tài chính của Quỹ, mức tài trợ có thể được điều chỉnh phù hợp cho từng thời kỳ.

Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

Những tổ chức, cá nhân tham gia tích cực, có nhiều đóng góp thiết thực, có hiệu quả cho hoạt động của Quỹ sẽ được đề nghị Hội đồng Quản lý Quỹ khen thưởng.

Điều 26. Kỷ luật

Tổ chức và cá nhân vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được thông qua Hội đồng quản lý Quỹ và lập thành văn bản có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ hỗ trợ hộ gia đình thu nhập thấp phát triển kinh tế có 7 Chương, 28 Điều có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ hộ gia đình thu nhập thấp phát triển kinh tế có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này. / *Chad*

www.LuatVietnam.vn

